TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/10/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con giữa chị T và anh Q".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Văn Đáng.
2.Ông Nguyễn Trung Hòa.
- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: Ông Từ Đức Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về "*Ly hôn và nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 130/11/19A đường N, phường 2, thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).
Bị đơn: Anh Lý Diệp Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc T trình bày, yêu cầu như sau:

+ *Về hôn nhân*: Vào năm 2016 chị T và anh Lý Diệp Q xác lập quan hệ vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay cải vả nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc, vợ chồng ly thân năm 2017 đến nay nên chị T yêu cầu ly hôn với với anh Q.

+ *Về con chung*: Có 01 con chung tên Lý Gia Q, sinh ngày 12/5/2016, chị T nuôi dưỡng, sau đó anh Q đến thăm và rước về chơi nhưng anh Q không trả con, anh Q để cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng khoảng 07 tháng, hiện nay

chị T đang nuôi dưỡng chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

+ *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Lý Diệp Q vắng mặt nên không có lời khai:*

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, về con chung tên Lý Gia Q, sinh ngày 12/5/2016, hiện tại chị T đang nuôi dưỡng chấp nhận cho chị T được tiếp tục nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không khởi kiện không tranh chấp nên không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung chị T không khởi kiện không tranh chấp nên không xem xét. Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa chị T và anh Q là tranh chấp về ly hôn và nuôi con, bị đơn anh Q đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Anh Lý Diệp Q đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q.

[2] *Về hôn nhân*: Chị T và anh Q chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 01/4/2016 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị T và anh Q hợp pháp.

Xét lời khai của chị T xin ly hôn anh Q là có căn cứ chấp nhận, bởi vì Tòa án đã triệu tập anh Q nhiều lần đến Tòa án để giải quyết nhưng anh Q không đến, chứng minh rằng anh Quan không quan tâm đến vợ con, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vì vậy cuộc sống chung của vợ chồng kéo dài không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Q là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Lý Gia Q, sinh ngày 12/5/2016 chị T đang nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Chị Võ Thị Ngọc T được ly hôn anh Lý Diệp Q.

- *Về con chung:* Giao con tên Lý Gia Q, sinh ngày 12/5/2016 cho chị T trực tiếp nuôi đưỡng. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Lý Diệp Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017172 ngày 07/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND phường 2,TP V, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh